

Số: 1418/QĐ-ĐHHHVN-TĐKT

Hải Phòng, ngày 19 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận Danh hiệu thi đua năm học 2019-2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 2136/QĐ-ĐHHHVN ngày 10/10/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ vào Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ vào Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-ĐHHHVN ngày 29/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngày 18/8/2020;
Theo đề nghị của Thường trực Thi đua - Khen thưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Danh hiệu thi đua năm học 2019-2020 cho các tập thể, cá nhân thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam (có danh sách kèm theo) như sau:

1. Danh hiệu “Tập thể LĐXS” cho **67** tập thể;
2. Danh hiệu “Tập thể LĐTT” cho **43** tập thể;
3. Danh hiệu “CSTĐ cấp cơ sở” cho **124** cá nhân;
4. Danh hiệu “LĐTT” cho **650** cá nhân.

Điều 2. Thưởng cho tập thể, cá nhân được tặng các Danh hiệu thi đua năm học 2019-2020 theo các mức sau:

1. Danh hiệu “Tập thể LĐXS” mức thưởng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở:
 $1.490.000 \times 1,5 = 2.235.000$ đ/tập thể;
2. Danh hiệu “Tập thể LĐTT” mức thưởng bằng 0,8 mức lương cơ sở:
 $1.490.000 \times 0,8 = 1.192.000$ đ/tập thể;
3. Danh hiệu “CSTĐ cấp cơ sở” mức thưởng là 2.000.000 đ/cá nhân;
4. Danh hiệu “LĐTT” mức thưởng là 1.500.000 đ/cá nhân;

5. Các cá nhân đang công tác tại Trường không đạt danh hiệu thi đua (trừ trường hợp đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ) năm học 2019-2020 được tặng mức 500.000 đ/cá nhân.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các phòng: TC-HC, KH-TC; Thường trực TĐ-KT; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TC-HC, TĐ-KT.



PGS.TS. Phạm Xuân Dương

DANH SÁCH CÁN BỘ, VIÊN CHỨC VÀ NLĐ TRƯỜNG ĐH HÀNG HẢI VIỆT NAM
ĐẠT DANH HIỆU CSTĐ LĐTĐ NĂM HỌC 2019-2020

*(Kèm theo Quyết định số 1418/QĐ-ĐHVVN-TĐKT ngày 19 tháng 8 năm 2020
của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)*

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CSTĐ	LĐTĐ	
	TỔNG			124	650	
1	Phạm Xuân Dương		Hiệu trưởng	x		
2	Nguyễn Khắc Khiêm		Bí thư ĐU, Chủ tịch HĐT	x		
3	Nguyễn Viết Thành		Giám đốc TTHLTV, Chủ tịch HĐT (nhiệm kỳ 2015-2020)	x		
4	Hoàng Văn Thủy		Phó Bí thư ĐU (khóa XXVI)	x		
	ĐẢNG, CÔNG ĐOÀN, ĐOÀN THANH NIÊN			4	5	
5	Phạm Ngọc Tuyền		Chủ tịch CĐ Trường	x		
6	Phạm Thu Thuởng		Phó CT CĐ Trường	x		
7	Nguyễn Vương Thịnh		Chánh Văn phòng	x		
8	Lê Hoàng Dương		Bí thư Đoàn TN	x		
9	Lê Kim Hoàn		Phó CT CĐ Trường, Kiêm Tổng Biên tập		x	
10	Nguyễn Thị Hằng		Chuyên viên		x	
11	Trần Thị Phương Mai		Chuyên viên		x	
12	Hoàng Thanh Thủy		Chuyên viên		x	
13	Tô Nữ Trà My		Chuyên viên		x	
	PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH			3	14	
14	Phạm Trọng Tài		Phó Trưởng phòng, PTP	x		
15	Phạm Huy Tùng		Phó Trưởng phòng	x		
16	Trần Văn Tuyền		Thư ký Hiệu trưởng	x		
17	Phạm Đức Toàn		Phó Trưởng phòng		x	
18	Vũ Thị Oanh		Phó Trưởng phòng		x	
19	Nguyễn Văn Đoàn		Thường trực TĐKT		x	
20	Nguyễn Văn Quảng		Giảng viên		x	
21	Trần Ngọc Dung		Chuyên viên		x	
22	Bùi Thị Kim Oanh		Chuyên viên		x	
23	Lê Hồng Liên		Chuyên viên		x	
24	Trần Văn Thiện		Nhân viên		x	
25	Nguyễn Thị Thanh		Nhân viên		x	
26	Trần Thị Khánh Du		Chuyên viên		x	
27	Nguyễn Văn Dậu		Lái xe cơ quan		x	
28	Giang Anh Hoàng		Lái xe cơ quan		x	
29	Lê Quang Tuấn		Lái xe cơ quan		x	
30	Nguyễn Thị Hạnh		Nhân viên phục vụ		x	
	PHÒNG ĐÀO TẠO			1	7	
31	Phạm Văn Thuận		Trưởng phòng	x		
32	Nguyễn Cảnh Toàn		Phó Trưởng phòng		x	
33	Lê Xuân Kim		Chuyên viên		x	
34	Lê Quốc Tuấn		Chuyên viên		x	
35	Bùi Quốc Vũ		Chuyên viên		x	
36	Trần Tuấn Lương		Chuyên viên		x	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CSTD	LDTT	
37	Nguyễn Anh Xuân		Giảng viên		x	
38	Vũ Minh Ngọc		Giảng viên		x	
	PHÒNG THANH TRA VÀ ĐBCL			1	7	
39	Nguyễn Thanh Sơn		Trưởng phòng	x		
40	Nguyễn Văn Thương		Phó Trưởng phòng		x	
41	Đào Quang Chí		Chuyên viên		x	
42	Đỗ Thị Thúy		Chuyên viên		x	
43	Vũ Tiến Công		Chuyên viên		x	
44	Trương Thị Lệ Hoàn		Chuyên viên		x	
45	Lê Thị Thu Hằng		Chuyên viên		x	
46	Hoàng Văn Thọ		Chuyên viên		x	
	PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN			1	7	
47	Trương Công Mỹ		Trưởng phòng	x		
48	Nguyễn Đức Hạnh		Phó Trưởng phòng		x	
49	Vũ Thị Thanh		Chuyên viên		x	
50	Phạm Thanh Sơn		Chuyên viên		x	
51	Đỗ Duy Cường		Chuyên viên		x	
52	Nguyễn Thụ Túy		Chuyên viên		x	
53	Phạm Văn Bình		Chuyên viên		x	
54	Đàm Hà Hoàng		Chuyên viên		x	
	PHÒNG QUẢN TRỊ THIẾT BỊ			1	5	
55	Lại Huy Thiện		Trưởng phòng	x		
56	Nguyễn Văn Hưng		Phó Trưởng phòng		x	
57	Nguyễn Văn Vượng		Chuyên viên		x	
58	Lê Hồng Chinh		Chuyên viên		x	
59	Lê Văn Bền		Nhân viên		x	
60	Lê Văn Quyết		Nhân viên		x	
	PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH			1	6	
61	Đinh Thị Hải Yến		Trưởng phòng	x		
62	Phạm Huyền Châm		Phó Trưởng phòng		x	
63	Phạm Thị Thúy Khánh		Chuyên viên		x	
64	Quản Thị Minh Hiền		Chuyên viên		x	
65	Phạm Thị Chang		Kế toán viên		x	
66	Từ Minh Hùng		Kế toán viên		x	
67	Trương Thị Bích Ngọc		Kế toán viên		x	
	PHÒNG KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ			1	3	
68	Nguyễn Thanh Sơn		Trưởng phòng	x		
69	Lê Thị Hiền		Chuyên viên		x	
70	Nguyễn Trung Kiên		Chuyên viên		x	
71	Phạm Tâm Thành		Giảng viên chính		x	
	PHÒNG QUAN HỆ QUỐC TẾ			1	5	
72	Nguyễn Hồng Vân		Trưởng phòng	x		
73	Trần Thế Nam		Phó Trưởng phòng		x	
74	Nguyễn Quốc Trung		Chuyên viên		x	
75	Dương Phan Anh		Chuyên viên		x	
76	Đỗ Trung Kiên		Chuyên viên		x	
77	Hoàng Thị Khánh Huyền		Chuyên viên		x	
	KHOA HÀNG HẢI			8	43	
78	Nguyễn Mạnh Cường	Luật Hàng hải	Trưởng khoa	x		
79	Nguyễn Thái Dương	Hàng hải	Phó Trưởng khoa	x		
80	Đào Quang Dân	Hàng hải	Phó Trưởng BM	x		
81	Nguyễn Thành Lê	Luật Hàng hải	Trưởng BM	x		

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CSTD	LĐTT	
82	Lương Thị Kim Dung	Luật Hàng hải	Phó Trưởng BM	x		
83	Nguyễn Văn Sướng	Cơ sở HH	Giảng viên	x		
84	Phạm Văn Luân	TT TH-MP Hàng hải	Giảng viên	x		
85	Phan Văn Hưng	Luật Hàng hải	Giảng viên	x		
86	Bùi Thanh Huân	Hàng hải	Phó Trưởng khoa		x	
87	Lã Văn Hải	Hàng hải	Phó Trưởng BM		x	
88	Lê Quang Vinh	Hàng hải	Giảng viên		x	
89	Trần Thanh Bình	Hàng hải	Giảng viên		x	
90	Lê Quốc An	Hàng hải	Giảng viên		x	
91	Nguyễn Đức Long	Hàng hải	Giảng viên		x	
92	Vũ Sơn Tùng	Hàng hải	Giảng viên		x	
93	Nguyễn Đình Hải	Hàng hải	Giảng viên		x	
94	Lê Quang Huy	Hàng hải	Giảng viên		x	
95	Phạm Trung Đức	Hàng hải	Giảng viên		x	
96	Nguyễn Văn Thịnh	Hàng hải	Giảng viên		x	
97	Đỗ Văn Long	Hàng hải	Giảng viên		x	
98	Hà Nam Ninh	Hàng hải	Giảng viên		x	
99	Nguyễn Anh Tuấn	Hàng hải	Giảng viên		x	
100	Nguyễn Cảnh Sơn	Hàng hải	Giảng viên cao cấp		x	
101	Nguyễn Xuân Long	Cơ sở HH	Phó Trưởng BM		x	
102	Mai Xuân Hương	Cơ sở HH	Phó Trưởng BM		x	
103	Phạm Tất Tiệp	Cơ sở HH	Giảng viên		x	
104	Lương Tú Nam	Cơ sở HH	Giảng viên		x	
105	Ngô Như Tại	Cơ sở HH	Giảng viên		x	
106	Nguyễn Thanh Diệu	Cơ sở HH	Giảng viên		x	
107	Đặng Đình Chiến	Cơ sở HH	Giảng viên		x	
108	Bùi Đăng Khoa	Cơ sở HH	Giảng viên		x	
109	Phạm Quang Thủy	Cơ sở HH	Giảng viên		x	
110	Bùi Văn Hưng	Cơ sở HH	Giảng viên		x	
111	Trịnh Hải Thanh	Cơ sở HH	Chuyên viên		x	
112	Đinh Xuân Mạnh	Cơ sở HH	Giảng viên cao cấp		x	
113	Quách Thanh Chung	TT TH-MP Hàng hải	Giám đốc		x	
114	Hoàng Xuân Bằng	TT TH-MP Hàng hải	Phó Giám đốc		x	
115	Nguyễn Thành Trung	TT TH-MP Hàng hải	Giảng viên		x	
116	Nguyễn Mạnh Hà	TT TH-MP Hàng hải	Kỹ thuật viên HDTH		x	
117	Lê Xuân Việt	TT TH-MP Hàng hải	Kỹ thuật viên HDTH		x	
118	Đỗ Thành Phố	TT TH-MP Hàng hải	Kỹ thuật viên HDTH		x	
119	Phạm Thanh Tân	Luật Hàng hải	Giảng viên		x	
120	Nguyễn Bá Thắng	Luật Hàng hải	Giảng viên		x	
121	Đỗ Công Hoan	Luật Hàng hải	Giảng viên		x	
122	Nguyễn Tuấn Anh	Luật Hàng hải	Giảng viên		x	
123	Trần Gia Ninh	Luật Hàng hải	Giảng viên		x	
124	Bùi Hưng Nguyên	Luật Hàng hải	Giảng viên		x	
125	Hoàng Thị Ngọc Quỳnh	Luật Hàng hải	Giảng viên		x	
126	Trịnh Thị Thu Thảo	Luật Hàng hải	Giảng viên		x	
127	Nguyễn Đình Thúy Hường	Luật Hàng hải	Giảng viên		x	
128	Nguyễn Viết Hà	Luật Hàng hải	Giảng viên		x	
	KHOA MÁT TÀU BIỂN			7	39	
129	Nguyễn Trí Minh	Khai thác MTB	Trưởng khoa	x		
130	Nguyễn Huy Hào	Khai thác MTB	Phó Trưởng khoa	x		

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CSTĐ	LĐTT	
131	Nguyễn Anh Việt	Máy tàu thủy	Phó Trưởng khoa	x		
132	Trương Văn Đạo	TT TH-TN Máy tàu	Giám đốc	x		
133	Trần Hồng Hà	Tự động thủy khí	Trưởng BM	x		
134	Cao Đức Thiệp	Máy tàu thủy	Trưởng BM	x		
135	Lưu Quang Hiệu	Khai thác MTB	Giảng viên	x		
136	Bùi Quốc Tú	TT TH-TN Máy tàu	Phó Giám đốc		x	
137	Hoàng Văn Mười	Khai thác MTB	Giảng viên chính		x	
138	Mai Thế Trọng	Khai thác MTB	Giảng viên		x	
139	Đỗ Minh Phong	Khai thác MTB	Giảng viên chính		x	
140	Nguyễn Đại An	Khai thác MTB	Giảng viên cao cấp		x	
141	Phạm Quốc Việt	Máy tàu thủy	Giảng viên chính		x	
142	Nguyễn Ngọc Hoàng	Máy tàu thủy	Giảng viên chính		x	
143	Đỗ Thị Hiền	Máy tàu thủy	Giảng viên		x	
144	Bùi Thị Hằng	Máy tàu thủy	Giảng viên		x	
145	Lê Đình Dũng	Máy tàu thủy	Giảng viên		x	
146	Hoàng Đức Tuấn	Máy tàu thủy	Giảng viên chính		x	
147	Trương Tiến Phát	Máy tàu thủy	Giảng viên		x	
148	Nguyễn Thị Nhân	Máy tàu thủy	Giảng viên		x	
149	Quản Trọng Hùng	Máy tàu thủy	Giảng viên chính		x	
150	Phạm Hữu Tân	Tự động thủy khí	Phó Trưởng khoa		x	
151	Nguyễn Tuấn Anh	Tự động thủy khí	Phó Trưởng BM		x	
152	Vũ Anh Tuấn	Tự động thủy khí	Giảng viên		x	
153	Vũ Đức Anh	Tự động thủy khí	Giảng viên		x	
154	Lê Đăng Khánh	Tự động thủy khí	Giảng viên		x	
155	Lê Văn Học	Tự động thủy khí	Giảng viên cao cấp		x	
156	Nguyễn Minh Đức	Cơ sở Máy tàu	Giảng viên		x	
157	Nguyễn Thị Quyên	Cơ sở Máy tàu	Chuyên viên		x	
158	Trần Tiến Anh	Cơ sở Máy tàu	Giảng viên		x	
159	Nguyễn Hữu Dũng	Cơ sở Máy tàu	Giảng viên		x	
160	Nguyễn Xuân Sơn	Cơ sở Máy tàu	Chuyên viên		x	
161	Nguyễn Hồng Phúc	Cơ sở Máy tàu	Giảng viên chính		x	
162	Nguyễn Văn Tình	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		x	
163	Trần Đức Duy	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		x	
164	Đồng Văn Quang	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		x	
165	Nguyễn Danh Thọ	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		x	
166	Đinh Vương Quý	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		x	
167	Lương Nguyên Hoàng	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên		x	
168	Nguyễn Minh Tuấn	TT TH-TN Máy tàu	Chuyên viên		x	
169	Nguyễn Xuân Trường	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		x	
170	Phạm Bá Trọng	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		x	
171	Võ Đình Anh	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên		x	
172	Phạm Trường Chinh	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		x	
173	Đồng Mạnh Hùng	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên		x	
174	Nguyễn Đức Quỳnh	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		x	
KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ				7	36	
175	Trần Anh Dũng	Tự động hóa hệ thống điện	Trưởng khoa	x		
176	Hoàng Đức Tuấn	Tự động hóa hệ thống điện	Phó Trưởng khoa	x		
177	Đào Minh Quân	Điện tự động tàu thủy	Phó Trưởng khoa	x		
178	Vương Đức Phúc	Điện tự động tàu thủy	Trưởng BM	x		
179	Trần Sinh Biên	Điện tự động công nghiệp	Trưởng BM	x		

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CSTD	LĐTT	
180	Đinh Anh Tuấn	Tự động hóa hệ thống điện	Trưởng BM	x		
181	Phạm Việt Hưng	Điện tử viễn thông	Trưởng BM	x		
182	Nguyễn Mạnh Cường	Điện tử viễn thông	Phó Trưởng BM		x	
183	Trương Thanh Bình	Điện tử viễn thông	Giảng viên		x	
184	Nguyễn Phương Lâm	Điện tử viễn thông	Giảng viên chính		x	
185	Ngô Xuân Hường	Điện tử viễn thông	Giảng viên chính		x	
186	Nguyễn Ngọc Sơn	Điện tử viễn thông	Giảng viên chính		x	
187	Bùi Đình Thịnh	Điện tử viễn thông	Giảng viên		x	
188	Vũ Văn Rực	Điện tử viễn thông	Giảng viên		x	
189	Nguyễn Thanh Vân	Điện tử viễn thông	Giảng viên		x	
190	Nguyễn Thị Thu Phương	Điện tử viễn thông	Kỹ thuật viên HDTH		x	
191	Nguyễn Thị Kim Oanh	Điện tử viễn thông	Chuyên viên		x	
192	Trần Xuân Việt	Điện tử viễn thông	Giảng viên cao cấp		x	
193	Lê Quốc Vượng	Điện tử viễn thông	Giảng viên cao cấp		x	
194	Phan Đăng Đào	Tự động hóa hệ thống điện	Giảng viên chính		x	
195	Nguyễn Thanh Vân	Tự động hóa hệ thống điện	Giảng viên		x	
196	Nguyễn Hữu Quyền	Tự động hóa hệ thống điện	Phó Trưởng BM		x	
197	Lê Thị Thanh Tâm	Tự động hóa hệ thống điện	Kỹ thuật viên HDTH		x	
198	Đoàn Hữu Khánh	Tự động hóa hệ thống điện	Giảng viên		x	
199	Phạm Minh Thảo	Tự động hóa hệ thống điện	Giảng viên		x	
200	Đặng Hồng Hải	Điện tự động công nghiệp	Phó Trưởng BM		x	
201	Trần Thị Phương Thảo	Điện tự động công nghiệp	Giảng viên		x	
202	Vũ Ngọc Minh	Điện tự động công nghiệp	Giảng viên		x	
203	Trần Tiến Lương	Điện tự động công nghiệp	Giảng viên		x	
204	Phạm Thị Hồng Anh	Điện tự động công nghiệp	Giảng viên		x	
205	Nguyễn Văn Tiến	Điện tự động công nghiệp	Giảng viên		x	
206	Vũ Thị Thu	Điện tự động công nghiệp	Giảng viên		x	
207	Đỗ Thị Chang	Điện tự động công nghiệp	Giảng viên		x	
208	Hoàng Xuân Bình	Điện tự động công nghiệp	Giảng viên chính		x	
209	Lê Văn Tâm	Điện tự động tàu thủy	Phó Trưởng BM		x	
210	Đỗ Khắc Tiếp	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên		x	
211	Hứa Xuân Long	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên chính		x	
212	Đỗ Văn A	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên chính		x	
213	Nguyễn Tất Dũng	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên		x	
214	Tổng Lâm Tùng	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên chính		x	
215	Lục Thị Thu Hương	Điện tự động tàu thủy	Công tác sinh viên		x	
216	Đặng Đình Phúc	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên		x	
217	Lưu Kim Thành	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên chính		x	
	KHOA ĐÓNG TÀU			3	18	
218	Đỗ Quang Khải	Tự động hóa TK tàu thủy	Trưởng khoa	x		
219	Trần Ngọc Tú	Lý thuyết thiết kế tàu	Phó Trưởng khoa	x		
220	Vũ Văn Tuyền	Kết cấu tàu & công trình nổi	Phó Trưởng BM	x		

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CSTĐ	LĐTT	
221	Bùi Sỹ Hoàng	Tự động hóa TK tàu thủy	Kỹ thuật viên HDTH		x	
222	Trịnh Thanh Hiếu	Tự động hóa TK tàu thủy	Kỹ thuật viên HDTH		x	
223	Lê Thanh Bình	Tự động hóa TK tàu thủy	Phó Trưởng khoa		x	
224	Nguyễn Thị Hải Hà	Tự động hóa TK tàu thủy	Giảng viên		x	
225	Nguyễn Thị Hà Phương	Tự động hóa TK tàu thủy	Giảng viên		x	
226	Hoàng Thị Mai Linh	Tự động hóa TK tàu thủy	Giảng viên		x	
227	Nguyễn Thị Thanh Châm	Tự động hóa TK tàu thủy	Chuyên viên		x	
228	Nguyễn Thị Thu Quỳnh	Lý thuyết thiết kế tàu	Phó Trưởng BM		x	
229	Phạm Thị Thanh Hải	Lý thuyết thiết kế tàu	Giảng viên		x	
230	Đồng Đức Tuấn	Lý thuyết thiết kế tàu	Giảng viên		x	
231	Bùi Thị Ngọc Mai	Lý thuyết thiết kế tàu	Giảng viên		x	
232	Nguyễn Mạnh Chiến	Lý thuyết thiết kế tàu	Giảng viên		x	
233	Lê Hồng Bang	Lý thuyết thiết kế tàu	Giảng viên chính		x	
234	Nguyễn Văn Hân	Kết cấu tàu & công trình nổi	Giảng viên chính		x	
235	Lê Văn Hạnh	Kết cấu tàu & công trình nổi	Giảng viên chính		x	
236	Đỗ Quang Quận	Kết cấu tàu & công trình nổi	Giảng viên		x	
237	Cù Huy Chính	Kết cấu tàu & công trình nổi	Giảng viên		x	
238	Phạm Thị Thúy	Kết cấu tàu & công trình nổi	Chuyên viên		x	
	KHOA KINH TẾ			8	41	
239	Đặng Công Xường	Kinh tế vận tải biển	Trưởng khoa	x		
240	Phạm Việt Hùng	Kinh tế vận tải biển	Phó Trưởng khoa	x		
241	Nguyễn Minh Đức	Logistics	Trưởng BM	x		
242	Đoàn Trọng Hiếu	Kinh tế ngoại thương	Phó Trưởng BM	x		
243	Nguyễn Thị Thu Hương	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên	x		
244	Nguyễn Quỳnh Trang	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên	x		
245	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Kinh tế hàng hải	Giảng viên	x		
246	Vũ Thanh Trung	Kinh tế cơ bản	Phó Trưởng BM	x		
247	Nguyễn Hữu Hùng	Kinh tế vận tải biển	Trưởng BM		x	
248	Hồ Thị Thu Lan	Kinh tế vận tải biển	Phó Trưởng BM		x	
249	Trương Thế Hình	Kinh tế vận tải biển	Giảng viên chính		x	
250	Trương Thị Minh Hằng	Kinh tế vận tải biển	Giảng viên		x	
251	Nguyễn Minh Phương	Kinh tế vận tải biển	Giảng viên		x	
252	Hoàng Thị Minh Hằng	Kinh tế vận tải biển	Giảng viên		x	
253	Nguyễn Thị Hương Giang	Kinh tế vận tải biển	Giảng viên		x	
254	Phạm Thị Phương Mai	Kinh tế ngoại thương	Phó Trưởng BM		x	
255	Dương Văn Bạo	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên cao cấp		x	
256	Bùi Thị Thanh Nga	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		x	
257	Phan Thị Bích Ngọc	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên chính		x	
258	Trần Hải Việt	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		x	
259	Lương Thị Kim Oanh	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		x	
260	Huỳnh Tấn Minh	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		x	
261	Đoàn Thị Thu Hằng	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		x	
262	Bùi Thanh Hải	Kinh tế đường thủy	Phó Trưởng BM, PTBM		x	
263	Nguyễn Thị Thanh Bình	Kinh tế đường thủy	Giảng viên		x	
264	Nguyễn Thị Hường	Kinh tế đường thủy	Giảng viên		x	
265	Nguyễn Thị Liên	Kinh tế đường thủy	Giảng viên		x	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CSTD	LĐTT	
266	Đặng Thị Xuân	Kinh tế đường thủy	Giáo vụ		x	
267	Hoàng Thị Lịch	Kinh tế hàng hải	Phó Trưởng BM, PTBM		x	
268	Bùi Thị Thùy Linh	Kinh tế hàng hải	Phó Trưởng BM		x	
269	Phạm Văn Huy	Kinh tế hàng hải	Giảng viên		x	
270	Phạm Minh Thúy	Kinh tế hàng hải	Giảng viên		x	
271	Quản Thị Thùy Dương	Kinh tế hàng hải	Giảng viên		x	
272	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Kinh tế cơ bản	Phó Trưởng khoa		x	
273	Phạm Thị Thu Hằng	Kinh tế cơ bản	Trưởng BM		x	
274	Huỳnh Ngọc Oánh	Kinh tế cơ bản	Giảng viên chính		x	
275	Trương Thị Như Hà	Kinh tế cơ bản	Giảng viên		x	
276	Nguyễn Bích Ngọc	Kinh tế cơ bản	Giảng viên		x	
277	Lê Sơn Tùng	Kinh tế cơ bản	Giảng viên		x	
278	Trần Ngọc Hưng	Kinh tế cơ bản	Giảng viên		x	
279	Phạm Thế Hưng	Kinh tế cơ bản	Giảng viên chính		x	
280	Vương Thu Giang	Kinh tế cơ bản	Giảng viên		x	
281	Nguyễn Lê Mạnh Cường	Kinh tế cơ bản	Phó Bí thư Đoàn TN		x	
282	Hàn Huyền Hương	Kinh tế cơ bản	Giảng viên		x	
283	Phạm Thị Yến	Logistics	Phó Trưởng BM		x	
284	Vũ Lê Huy	Logistics	Giảng viên		x	
285	Nguyễn Thị Nha Trang	Logistics	Giảng viên		x	
286	Phạm Thị Mai Phương	Logistics	Giảng viên		x	
287	Nguyễn Hữu Hưng	Logistics	Giảng viên		x	
	KHOA QUẢN TRỊ - TÀI CHÍNH			7	32	
288	Lê Thanh Phương	Tài chính - Ngân hàng	Phó Trưởng BM	x		
289	Hoàng Chí Cường	Quản trị kinh doanh	Giảng viên	x		
290	Mai Khắc Thành	Quản trị kinh doanh	Phó Trưởng khoa	x		
291	Tô Văn Tuấn	Tài chính - Ngân hàng	Phó Trưởng BM, PTBM	x		
292	Đỗ Thị Bích Ngọc	Quản trị kinh doanh	Giảng viên	x		
293	Đào Văn Thi	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên	x		
294	Đỗ Thị Mai Thơm	Tài chính - Ngân hàng	Phó Trưởng khoa	x		
295	Vũ Trữ Phi	Tài chính - Ngân hàng	Trưởng khoa		x	
296	Vũ Lê Ninh	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên chính		x	
297	Nguyễn Thị Liên	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên		x	
298	Vũ Thị Như Quỳnh	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên		x	
299	Đoàn Thu Hương	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên		x	
300	Đỗ Mạnh Toàn	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên		x	
301	Đỗ Cẩm Nhung	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên		x	
302	Nguyễn Minh Trang	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên		x	
303	Nguyễn Thị Hà	Tài chính - Ngân hàng	Chuyên viên		x	
304	Trương Thị Phương Anh	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên		x	
305	Lê Chiến Thắng	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên		x	
306	Hoàng Thị Phương Lan	Kế toán - Kiểm toán	Trưởng BM		x	
307	Lê Trang Nhung	Kế toán - Kiểm toán	Phó Trưởng BM		x	
308	Nguyễn Thị Thu Hà	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		x	
309	Phùng Mạnh Trung	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		x	
310	Đoàn Thị Thu Hà	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		x	
311	Nguyễn Thị Hoa	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		x	
312	Bùi Thị Phương	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		x	
313	Trần Thị Huyền	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		x	
314	Đinh Thị Thu Ngân	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		x	
315	Phạm Cao Hoàng Nam	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		x	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CSTD	LĐTT	
316	Nguyễn Thị Nguyệt	Kế toán - Kiểm toán	Kỹ thuật viên HDTH		x	
317	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Quản trị kinh doanh	Phó Trưởng BM, PTBM		x	
318	Phạm Ngọc Thanh	Quản trị kinh doanh	Phó Trưởng BM		x	
319	Lương Nhật Hải	Quản trị kinh doanh	Giảng viên chính		x	
320	Hồ Mạnh Tuyển	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		x	
321	Hoàng Thị Thúy Phương	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		x	
322	Đỗ Thanh Tùng	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		x	
323	Nguyễn Thị Phương Mai	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		x	
324	Nguyễn Thu Quỳnh	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		x	
325	Nguyễn Đức Tâm	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		x	
326	Lê Hồng Nhung	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		x	
	VIỆN CƠ KHÍ			8	41	
327	Lê Văn Diễm	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Viện trưởng	x		
328	Đào Ngọc Biên	Kỹ thuật cơ khí	Phó Viện trưởng	x		
329	Hoàng Mạnh Cường	Cơ điện tử	Trưởng BM	x		
330	Nguyễn Thị Thu Lê	Công nghệ vật liệu	Trưởng BM	x		
331	Vũ Văn Duy	Kỹ thuật cơ khí	Trưởng BM	x		
332	Nguyễn Lan Hương	Máy xếp dỡ	Trưởng BM	x		
333	Nguyễn Tiến Dũng	Kỹ thuật ô tô	Trưởng BM	x		
334	Nguyễn Dương Nam	Công nghệ vật liệu	Phó Trưởng BM	x		
335	Thẩm Bội Châu	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Trưởng BM		x	
336	Dương Xuân Quang	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Giảng viên		x	
337	Nguyễn Mạnh Chiêu	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Giảng viên		x	
338	Đặng Văn Trường	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Giảng viên		x	
339	Nguyễn Đức Bình	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Giảng viên		x	
340	Ngô Gia Việt	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Giảng viên		x	
341	Nguyễn Văn Hoàn	Kỹ thuật ô tô	Phó Trưởng BM		x	
342	Lê Anh Tuấn	Kỹ thuật ô tô	Giảng viên cao cấp		x	
343	Trần Xuân Thế	Kỹ thuật ô tô	Giảng viên		x	
344	Lê Đình Nghiêm	Kỹ thuật ô tô	Giảng viên		x	
345	Bùi Hồng Vũ	Kỹ thuật ô tô	Giảng viên		x	
346	Hoàng Văn Thành	Kỹ thuật ô tô	Giảng viên		x	
347	Lê Viết Lượng	Kỹ thuật ô tô	Giảng viên cao cấp		x	
348	Phạm Đức	Máy xếp dỡ	Giảng viên chính		x	
349	Phạm Thị Yên	Máy xếp dỡ	Giảng viên		x	
350	Nguyễn Thị Xuân Hương	Máy xếp dỡ	Giảng viên		x	
351	Bùi Thị Diệu Thúy	Máy xếp dỡ	Giảng viên		x	
352	Lê Thị Minh Phương	Máy xếp dỡ	Giảng viên		x	
353	Vũ Văn Tập	Máy xếp dỡ	Giảng viên		x	
354	Nguyễn Đức Sang	Cơ điện tử	Giảng viên		x	
355	Nguyễn Đình Khiêm	Cơ điện tử	Giảng viên		x	
356	Phạm Đình Bá	Cơ điện tử	Giảng viên		x	
357	Cao Ngọc Vi	Kỹ thuật cơ khí	Giảng viên		x	
358	Hoàng Văn Nam	Kỹ thuật cơ khí	Giảng viên		x	
359	Nguyễn Mạnh Nền	Kỹ thuật cơ khí	Giảng viên		x	
360	Vũ Thị Thu Trang	Kỹ thuật cơ khí	Giảng viên		x	
361	Nguyễn Chí Công	Kỹ thuật cơ khí	Giảng viên		x	
362	Trần Tuấn Anh	Kỹ thuật cơ khí	Giảng viên		x	
363	Phạm Văn Duyên	Kỹ thuật cơ khí	Giảng viên		x	
364	Phạm Ngọc Ánh	Kỹ thuật cơ khí	Giảng viên		x	
365	Trịnh Thị Phương Lan	Kỹ thuật cơ khí	Chuyên viên		x	
366	Trần Thị Thanh Vân	Công nghệ vật liệu	Giảng viên		x	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CSTĐ	LĐTT	
367	Lê Thị Nhung	Công nghệ vật liệu	Giảng viên		x	
368	Nguyễn Tùng Lâm	TT TH-TN Cơ khí	Giảng viên		x	
369	Nguyễn Văn Bách	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên HDTH		x	
370	Nguyễn Sĩ Tài	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên		x	
371	Bùi Quang Thuật	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên HDTH		x	
372	Phạm Hoàng Nghĩa	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên HDTH		x	
373	Nguyễn Văn Phong	TT TH-TN Cơ khí	Kĩ sư		x	
374	Trần Pháp Đông	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên HDTH		x	
375	Vũ Viết Quyền	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên HDTH		x	
	KHOA CÔNG TRÌNH			9	38	
376	Đào Văn Tuấn	Xây dựng đường thủy	Trưởng khoa	x		
377	Trần Khánh Toàn	An toàn đường thủy	Phó Trưởng khoa	x		
378	Phạm Văn Trung	TT. Tư vấn phát triển công nghệ xây dựng hàng hải	Phó Trưởng khoa	x		
379	Bùi Quốc Bình	Công trình cảng	Trưởng BM	x		
380	Nguyễn Phan Anh	Kỹ thuật XD cầu đường	Trưởng BM	x		
381	Trần Đức Phú	An toàn đường thủy	Trưởng BM	x		
382	Nguyễn Hoàng	Xây dựng đường thủy	Trưởng BM	x		
383	Nguyễn Xuân Thịnh	An toàn đường thủy	Giảng viên	x		
384	Đỗ Quang Thành	XD dân dụng và CN	Giảng viên	x		
385	Nguyễn Thị Diễm Chi	Xây dựng đường thủy	Phó Trưởng BM		x	
386	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Xây dựng đường thủy	Giảng viên		x	
387	Phạm Thị Ngà	Xây dựng đường thủy	Giảng viên		x	
388	Nguyễn Trọng Khuê	An toàn đường thủy	Phó Trưởng BM		x	
389	Nguyễn Thị Hồng	An toàn đường thủy	Giảng viên		x	
390	Nguyễn Quang Huy	An toàn đường thủy	Giảng viên		x	
391	Lê Thị Hương Giang	Công trình cảng	Phó Trưởng BM		x	
392	Đoàn Thế Mạnh	Công trình cảng	Giảng viên chính		x	
393	Lê Thị Lệ	Công trình cảng	Giảng viên		x	
394	Vũ Thị Chi	Công trình cảng	Giảng viên		x	
395	Đỗ Thị Minh Trang	Công trình cảng	Giảng viên		x	
396	Phạm Văn Sỹ	Công trình cảng	Giảng viên		x	
397	Nguyễn Văn Ngọc	Công trình cảng	Giảng viên chính		x	
398	Phạm Văn Thứ	Công trình cảng	Giảng viên chính		x	
399	Nguyễn Tiến Thành	XD dân dụng và CN	Phó Trưởng BM, PTBM		x	
400	Phạm Ngọc Vương	XD dân dụng và CN	Phó Trưởng BM		x	
401	Hà Xuân Chuẩn	XD dân dụng và CN	Giảng viên cao cấp		x	
402	Vũ Thị Khánh Chi	XD dân dụng và CN	Giảng viên		x	
403	Đoàn Thị Hồng Nhung	XD dân dụng và CN	Giảng viên		x	
404	Nguyễn Thanh Tùng	XD dân dụng và CN	Giảng viên		x	
405	Nguyễn Văn Ninh	XD dân dụng và CN	Giảng viên		x	
406	Ngô Việt Anh	XD dân dụng và CN	Phó Bí thư Đoàn TN		x	
407	Trần Văn Bôn	XD dân dụng và CN	Giảng viên		x	
408	Đoàn Văn Duẩn	XD dân dụng và CN	Giảng viên		x	
409	Vũ Quang Việt	Kỹ thuật XD cầu đường	Giảng viên		x	
410	Phạm Thị Ly	Kỹ thuật XD cầu đường	Giảng viên		x	
411	Vũ Thế Lượng	TT. Tư vấn phát triển công nghệ xây dựng hàng hải	Kỹ thuật viên HDTH		x	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CSTD	LĐTT	
412	Phạm Tiến Thành	TT. Tư vấn phát triển công nghệ xây dựng hàng hải	Kỹ thuật viên HDTH		x	
413	Nguyễn Huy Hoàng	TT. Tư vấn phát triển công nghệ xây dựng hàng hải	Kỹ thuật viên HDTH		x	
414	Bùi Minh Thu	TT. Tư vấn phát triển công nghệ xây dựng hàng hải	Kỹ thuật viên HDTH		x	
415	Đoàn Thị Hồng Ngọc	TT. Tư vấn phát triển công nghệ xây dựng hàng hải	Kỹ thuật viên HDTH		x	
416	Phạm Khánh Duy	TT. Tư vấn phát triển công nghệ xây dựng hàng hải	Kỹ thuật viên HDTH		x	
417	Nguyễn Xuân Lộc	Kiến trúc XD dân dụng	Trưởng BM		x	
418	Nguyễn Thiện Thành	Kiến trúc XD dân dụng	Giảng viên		x	
419	Nguyễn Gia Khánh	Kiến trúc XD dân dụng	Giảng viên		x	
420	Nguyễn Thị Hòa	Kiến trúc XD dân dụng	Chuyên viên		x	
421	Trần Ngọc Thu	Kiến trúc XD dân dụng	Chuyên viên		x	
422	Nguyễn Văn Minh	Kiến trúc XD dân dụng	Giảng viên		x	
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN				5	25	
423	Nguyễn Hữu Tuấn	Khoa học máy tính	Trưởng khoa	x		
424	Nguyễn Trọng Đức	Kỹ thuật máy tính	Giảng viên	x		
425	Hồ Thị Hương Thơm	Tin học đại cương	Trưởng BM	x		
426	Trần Thị Hương	Hệ thống thông tin	Trưởng BM	x		
428	Phạm Ngọc Duy	Truyền thông & MMT	Giảng viên	x		
427	Phạm Trung Minh	Kỹ thuật máy tính	Phó Trưởng BM		x	
429	Ngô Quốc Vinh	Kỹ thuật máy tính	Giảng viên		x	
430	Lê Thị Xuân Hường	Kỹ thuật máy tính	Giáo vụ Khoa		x	
431	Lê Hải Bình	Kỹ thuật máy tính	Công tác sinh viên		x	
432	Nguyễn Thị Giang	Kỹ thuật máy tính	Kỹ thuật viên HDTH		x	
433	Nguyễn Duy Trường Giang	Khoa học máy tính	Phó Trưởng khoa		x	
434	Nguyễn Văn Thủy	Khoa học máy tính	Phó Trưởng BM		x	
435	Phạm Tuấn Đạt	Khoa học máy tính	Giảng viên		x	
436	Nguyễn Hạnh Phúc	Khoa học máy tính	Giảng viên chính		x	
437	Nguyễn Đồng Sỹ	Khoa học máy tính	Kỹ thuật viên HDTH		x	
438	Nguyễn Thị Thu Hương	Hệ thống thông tin	Kỹ thuật viên		x	
439	Trần Đình Vương	Hệ thống thông tin	Giảng viên		x	
440	Bùi Đình Vũ	Hệ thống thông tin	Giảng viên		x	
441	Nguyễn Thị Như	Hệ thống thông tin	Giảng viên		x	
442	Cao Đức Hạnh	Truyền thông & MMT	Phó Trưởng BM		x	
443	Trần Đăng Hoan	Truyền thông & MMT	Giảng viên		x	
444	Nguyễn Trung Quân	Truyền thông & MMT	Giảng viên		x	
445	Vũ Phạm Minh Hiền	Truyền thông & MMT	Giảng viên		x	
446	Hoàng Thị Thúy Hồng	Truyền thông & MMT	Kỹ thuật viên HDTH		x	
447	Trịnh Thị Ngọc Hương	Tin học đại cương	Giảng viên		x	
448	Nguyễn Kim Anh	Tin học đại cương	Giảng viên		x	
449	Võ Văn Thường	Tin học đại cương	Giảng viên		x	
450	Nguyễn Thị Thu Hà	Tin học đại cương	Kỹ thuật viên HDTH		x	
451	Mai Thị Trang	Tin học đại cương	Kỹ thuật viên HDTH		x	
452	Trần Thị Vui	Tin học đại cương	Kỹ thuật viên HDTH		x	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CSTD	LĐTT	
	KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ			4	24	
453	Quách Thị Hà	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Phó Trưởng khoa	x		
454	Phan Duy Hòa	Tư tưởng HCM	Trưởng BM	x		
455	Nguyễn Thị Thanh	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên	x		
456	Trần Hoàng Hải	Đường lối CM ĐCS VN	Giảng viên	x		
457	Phan Văn Chiêm	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Trưởng khoa		x	
458	Bùi Quốc Hưng	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Trưởng BM		x	
459	Đặng Ngọc Lựu	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Phó Trưởng BM		x	
460	Ngô Văn Thảo	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		x	
461	Trần Việt Dũng	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		x	
462	Mai Thị Mến	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		x	
463	Nguyễn Thị Kim Hồng	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		x	
464	Bùi Thúy Tuyết Anh	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		x	
465	Nguyễn Thị Thu Lan	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		x	
466	Trương Thị Anh Đào	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		x	
467	Hoàng Bích Thủy	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		x	
468	Phạm Thị Xuân	Đường lối CM ĐCS VN	Trưởng BM		x	
469	Phạm Thị Thu	Đường lối CM ĐCS VN	Giảng viên		x	
470	Vũ Thị Thu Hiền	Đường lối CM ĐCS VN	Chuyên viên		x	
471	Phạm Thị Thu Trang	Đường lối CM ĐCS VN	Giảng viên		x	
472	Vũ Thị Duyên	Đường lối CM ĐCS VN	Giảng viên		x	
473	Nguyễn Thúy Dương	Đường lối CM ĐCS VN	Giảng viên		x	
474	Mạc Văn Nam	Tư tưởng HCM	Phó Trưởng khoa		x	
475	Nguyễn Thị Thanh Sâm	Tư tưởng HCM	Giảng viên		x	
476	Trương Thị Như	Tư tưởng HCM	Giảng viên		x	
477	Hoàng Thị Bích Phương	Tư tưởng HCM	Giảng viên		x	
478	Vũ Thị Liên	Tư tưởng HCM	Giảng viên		x	
479	Nguyễn Văn Nhật	Tư tưởng HCM	Giảng viên		x	
480	Vũ Phú Dưỡng	Tư tưởng HCM	Giảng viên		x	
	KHOA CƠ SỞ - CƠ BẢN			6	40	
481	Vũ Anh Tuấn	Sức bền vật liệu	Trưởng BM	x		
482	Lê Đào Hải An	Toán	Giảng viên	x		
483	Nguyễn Văn	Toán	Giảng viên	x		
484	Vũ Tuấn Anh	Toán	Giảng viên	x		
485	Nguyễn Hữu Dĩnh	Cơ học	Trưởng BM	x		
486	Đỗ Lệ Quyên	Vật Lý	Giảng viên	x		
487	Phạm Văn Minh	Toán	Trưởng khoa		x	
488	Đồng Xuân Cường	Toán	Trưởng BM		x	
489	Nguyễn Thị Hằng	Toán	Giảng viên		x	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CSTĐ	LĐTT	
490	Phạm Thị Thu Hoài	Toán	Giảng viên		X	
491	Nguyễn Thị Đỗ Hạnh	Toán	Giảng viên		X	
492	Lê Thanh Hoa	Toán	Giảng viên		X	
493	Tạ Quang Đông	Toán	Giảng viên		X	
494	Phạm Quang Khải	Toán	Giảng viên		X	
495	Phạm Thị Ngọc Hà	Toán	Giảng viên		X	
496	Nguyễn Lê Hương	Toán	Giảng viên		X	
497	Nguyễn Thị Thu Hằng	Toán	Giáo vụ		X	
498	Vũ Thị Vân	Toán	Giảng viên		X	
499	Mai Văn Thi	Toán	Giảng viên		X	
500	Đặng Văn Thu Thủy	Toán	Giảng viên		X	
501	Phạm Kim Phượng	Toán	Giảng viên		X	
502	Đỗ Thị Hạnh	Toán	Giảng viên		X	
503	Hoàng Kim Chi	Toán	Giảng viên		X	
504	Lê Thị Thủy	Toán	Giảng viên		X	
505	Hoàng Văn Hùng	Toán	Giảng viên chính		X	
506	Nguyễn Ngọc Khải	Vật Lý	Trưởng BM		X	
507	Nguyễn Thế Hưng	Vật Lý	Phó Trưởng BM		X	
508	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Vật Lý	Giảng viên		X	
509	Lê Mỹ Phượng	Vật Lý	Giảng viên		X	
510	Vũ Thị Trà	Vật Lý	Giảng viên		X	
511	Phạm Đồng Bằng	Vật Lý	Giảng viên		X	
512	Nguyễn Thị Xuân	Vật Lý	Giảng viên		X	
513	Nguyễn Văn Minh	Vật Lý	Giảng viên		X	
514	Nguyễn Thị Nhàn	Vật Lý	Giảng viên		X	
515	Nguyễn Trọng Tâm	Vật Lý	Giảng viên		X	
516	Vũ Quyết Thắng	Hình họa-VKT	Phó Trưởng khoa		X	
517	Lê Thị Mai	Hình họa-VKT	Phó Trưởng BM, PTBM		X	
518	Vũ Thị Tiết Hạnh	Hình họa-VKT	Giảng viên chính		X	
519	Đỗ Thị Lam	Hình họa-VKT	Giảng viên		X	
520	Phạm Thị Thanh	Sức bền vật liệu	Giảng viên		X	
521	Nguyễn Hải Yến	Sức bền vật liệu	Giảng viên		X	
522	Đào Văn Lập	Sức bền vật liệu	Giảng viên		X	
523	Nguyễn Thị Mai Hạnh	Cơ học	Giảng viên chính		X	
524	Phạm Thị Thúy	Cơ học	Giảng viên		X	
525	Vũ Thị Phương Thảo	Cơ học	Giảng viên		X	
526	Lê Thị Thùy Dương	Cơ học	Giảng viên		X	
	KHOA NGOẠI NGỮ			2	28	
527	Hoàng Thị Ngọc Diệp	Tiếng Anh chuyên ngành	Quyền Trưởng khoa	X		
528	Hoàng Thị Thu Hà	Dịch thuật, VH, LTT	Trưởng BM	X		
529	Đỗ Thị Phương Lan	Tiếng Anh chuyên ngành	Giảng viên		X	
530	Đoàn Văn Huân	Tiếng Anh chuyên ngành	Giảng viên		X	
531	Nguyễn Đình Quý	Tiếng Anh chuyên ngành	Giảng viên		X	
532	Lê Thùy Tâm	Tiếng Anh chuyên ngành	Giảng viên		X	
533	Phạm Thị Quỳnh Trâm	Tiếng Anh chuyên ngành	Giảng viên		X	
534	Đỗ Hữu Trường	Tiếng Anh chuyên ngành	Giảng viên		X	
535	Nguyễn Đình Duy	Tiếng Anh chuyên ngành	Giảng viên		X	
536	Ngô Ngọc Trâm	Tiếng Anh chuyên ngành	Giảng viên		X	
537	Phạm Văn Đôn	Dịch thuật, VH, LTT	Phó Trưởng khoa		X	
538	Trần Ngọc Diệp	Dịch thuật, VH, LTT	Giảng viên		X	
539	Đào Thanh Hương	Dịch thuật, VH, LTT	Giảng viên		X	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CSTĐ	LĐTT	
540	Trần Thị Kim Liên	Dịch thuật, VH, LTT	Giáo vụ		X	
541	Nguyễn Thị Huyền Trang	Thực hành tiếng	Phó Trưởng BM, PTBM		X	
542	Nguyễn Thị Phượng	Thực hành tiếng	Giảng viên		X	
543	Nguyễn Phương Hạnh	Thực hành tiếng	Giảng viên		X	
544	Vũ Minh Hoa	Thực hành tiếng	Giảng viên		X	
545	Phạm Thùy Linh	Thực hành tiếng	Giảng viên		X	
546	Bùi Thị Thúy Nga	Thực hành tiếng	Giảng viên		X	
547	Nguyễn Thị Huệ Linh	Thực hành tiếng	Giảng viên		X	
548	Vũ Thị Thúy	Tiếng Anh đại cương	Phó Trưởng BM, PTBM		X	
549	Nguyễn Hoài Đức	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		X	
550	Lê Thị Hồng Loan	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		X	
551	Phùng Thị Mai Trang	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		X	
552	Lê Thị Minh Phương	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		X	
553	Đỗ Thị Anh Thư	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		X	
554	Ngô Thị Nhân	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		X	
555	Phạm Thị Thu Hằng	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		X	
556	Phạm Thị Ngọc Thanh	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		X	
	VIỆN MÔI TRƯỜNG			5	25	
557	Trần Hữu Long	Kỹ thuật môi trường	Phó Viện trưởng	X		
558	Bùi Đình Hoàn	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên chính	X		
559	Phạm Thị Dương	Hóa học	Trưởng BM	X		
560	Nguyễn Xuân Sang	Kỹ thuật môi trường	Trưởng BM	X		
561	Phạm Tiến Dũng	Hóa học	Viện trưởng	X		
562	Đinh Thị Thúy Hằng	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		X	
563	Ngô Thị Vân Anh	Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật viên		X	
564	Nguyễn Hoàng Yến	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		X	
565	Trương Văn Tuấn	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		X	
566	Bùi Thị Thanh Loan	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		X	
567	Trịnh Thị Thu	Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật viên HDTH		X	
568	Nguyễn Thị Hà	Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật viên HDTH		X	
569	Nguyễn Thị Thư	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		X	
570	Nguyễn Thị Tâm	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		X	
571	Nguyễn Thị Như Ngọc	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		X	
572	Bùi Thị Huệ	Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật viên HDTH		X	
573	Nguyễn Thị Thùy Linh	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		X	
574	Nguyễn Thị Nương	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		X	
575	Nguyễn Thị Thu	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		X	
576	Ngô Kim Định	Hóa học	Giảng viên chính		X	
577	Vũ Minh Trọng	Hóa học	Phó Trưởng BM		X	
578	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Hóa học	Giảng viên chính		X	
579	Phạm Thị Hoa	Hóa học	Giảng viên chính		X	
580	Nguyễn Thị Hồng Vân	Hóa học	Giảng viên		X	
581	Trương Thị Hạnh	Hóa học	Giảng viên		X	
582	Nguyễn Thị Như	Hóa học	Giảng viên		X	
583	Nguyễn Thị Đào	Hóa học	Kỹ thuật viên HDTH		X	
584	Đỗ Ngọc Bích	Hóa học	Giáo vụ		X	
585	Trần Thị Thu Trang	Hóa học	Kỹ thuật viên HDTH		X	
586	Võ Hoàng Tùng	Hóa học	Giảng viên		X	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CSTD	LĐTT	
	VIỆN ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC			1	4	
587	Nguyễn Kim Phương		Viện trưởng	x		
588	Nguyễn Văn Sơn		Phó Viện trưởng		x	
589	Trần Minh Tuấn		Chuyên viên		x	
590	Đỗ Tất Mạnh		Giảng viên		x	
591	Lê Thành Lự		Chuyên viên		x	
	VIỆN ĐÀO TẠO QUỐC TẾ			1	6	
592	Nguyễn Minh Đức		Viện trưởng	x		
593	Trần Thị Thu Hà		Phó Viện trưởng		x	
594	Nguyễn Cảnh Lam		Phó Viện trưởng		x	
595	Phạm Thị Bảo Nhung		Kế toán trưởng		x	
596	Đỗ Thị Thương		Nhân viên		x	
597	Ngô Ngọc Hà		Chuyên viên		x	
598	Đào Thị Thu Hà		Nhân viên		x	
	VIỆN ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO			1	8	
599	Phạm Kỳ Quang		Viện trưởng	x		
600	Trịnh Xuân Tùng		Giảng viên		x	
601	Hoàng Ngọc Mỹ		Phó Viện trưởng		x	
602	Vũ Kim Trang		Kế toán trưởng		x	
603	Phạm Thị Vang		Nhân viên		x	
604	Bùi Xuân Thọ		Kỹ thuật viên HDTH		x	
605	Phan Hải Hà		Nhân viên		x	
606	Nguyễn Quốc Doanh		Nhân viên		x	
607	Phạm Bá Công		Chuyên viên		x	
	VIỆN NGHIÊN CỨU KH&CN HH			1	10	
608	Đỗ Đức Lưu		Viện trưởng	x		
609	Trần Long Giang		Phó Viện trưởng		x	
610	Nhữ Anh Dũng		Phó Viện trưởng		x	
611	Phạm Văn Triệu		Giảng viên		x	
612	Tăng Văn Nhất		Nhân viên		x	
613	Phạm Văn Ngọc		Chuyên viên		x	
614	Trần Văn Địch		Giảng viên		x	
615	Đoàn Thị Thu Huyền		Phụ trách kế toán		x	
616	Trần Tiến Thông		Kỹ thuật viên		x	
617	Nguyễn Văn Quyết		Nhân viên		x	
618	Lương Công Nhở		Giảng viên cao cấp		x	
	TT HUẤN LUYỆN THUYỀN VIÊN			2	12	
619	Đặng Quang Việt		Phó Giám đốc	x		
620	Trần Quốc Chuẩn		Phó Giám đốc	x		
621	Phạm Văn Tân		Trưởng BM		x	
622	Phạm Văn Phước		Giảng viên chính		x	
623	Phạm Gia Tuyết		Giảng viên chính		x	
624	Lương Công Thiện		Kỹ thuật viên HDTH		x	
625	Phạm Ngọc Tuấn		Kỹ thuật viên HDTH		x	
626	Lưu Thành Công		Giảng viên		x	
627	Đồng Thị Ngọc Hân		Chuyên viên		x	
628	Trần Xuân Hải		Nhân viên		x	
629	Nguyễn Đình Phú		Nhân viên		x	
630	Phạm Thái An		Nhân viên		x	
631	Phạm Thị Ngọc Bích		Phụ trách kế toán		x	
632	Trần Thanh Thủy		Chuyên viên		x	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CSTĐ	LĐTT	
	TT GIÁO DỤC THỂ CHẤT HÀNG HẢI			2	11	
633	Phạm Văn Tuất		Giám đốc	x		
635	Nguyễn Thị Hồng Thắm		Giảng viên	x		
636	Đỗ Quân Tùng		Phó Giám đốc		x	
634	Phạm Thị Oanh		Giảng viên		x	
637	Trần Văn Nhật		Giảng viên		x	
638	Phạm Thanh Tùng		Giảng viên		x	
639	Nguyễn Thị Xuân Huyền		Giảng viên		x	
640	Phạm Văn Xường		Giảng viên		x	
641	Nguyễn Thái Bình		Giảng viên		x	
642	Vũ Đức Vinh		Giảng viên		x	
643	Hoàng Tuấn Anh		Giảng viên		x	
644	Nguyễn Thị Thủy		Giảng viên		x	
645	Nguyễn Thị Thương		Giảng viên		x	
	TT CƠ KHÍ THỰC HÀNH			1	11	
646	Nguyễn Đức Hậu		Giám đốc		x	
647	Nguyễn Tuấn Anh		Phó Giám đốc	x		
648	Nguyễn Tất Vinh		Giảng viên		x	
649	Nguyễn Văn Hành		Giảng viên		x	
650	Hoàng Đình Sang		Giảng viên		x	
651	Lê Quốc Nhân		Nhân viên		x	
652	Nguyễn Duy Hùng		Kỹ thuật viên HDTH		x	
653	Nguyễn Văn Toán		Nhân viên		x	
654	Phạm Văn Thịnh		Nhân viên		x	
655	Bùi Thị Niên		Giáo vụ		x	
656	Bùi Duy Nghị		Kĩ thuật viên		x	
657	Phùng Kim Phượng		Kỹ thuật viên HDTH		x	
	TT GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN			1	6	
658	Trần Văn Nguyên		Giám đốc	x		
659	Đặng Đình Tuấn		Giảng viên		x	
660	Nguyễn Văn Duy		Phó Giám đốc		x	
661	Nguyễn Thị Quyên		Chuyên viên		x	
662	Đỗ Như Hoa		Chuyên viên		x	
663	Nguyễn Cảnh Hải		Chuyên viên		x	
664	Nguyễn Thị Phương Quỳnh		Chuyên viên		x	
	TT ỨNG DỤNG VÀ PT CNTT			1	7	
665	Phùng Quang Tiến		Chuyên viên	x		
666	Nguyễn Bình Minh		Phó Giám đốc		x	
667	Phạm Việt Dũng		Phó Giám đốc		x	
668	Nguyễn Thị Thanh Mai		Chuyên viên		x	
669	Vũ Đức Tạ		Chuyên viên		x	
670	Dương Văn Toàn		Kỹ thuật viên		x	
671	Lê Thủy Quân		Nhân viên		x	
672	Đinh Đức Thiện		Kỹ thuật viên HDTH		x	
	TT GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH			2	11	
673	Luyện Văn Thuận		Phó Giám đốc	x		
674	Lê Xuân Hùng		Giảng viên	x		
675	Hà Hải Hoành		Trưởng phòng		x	
676	Trịnh Văn Cường		Trưởng khoa		x	
677	Đàm Văn Tuấn		Phó Trưởng khoa		x	
678	Ngô Minh Hải		Giảng viên		x	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CSTĐ	LĐTT	
679	Nguyễn Công Quân		Trưởng khoa		x	
680	Lê Văn Cường		Phó Trưởng khoa		x	
681	Phạm Anh Điền		Giảng viên		x	
682	Phạm Xuân Dương		Giảng viên		x	
683	Hồ Lê Hùng		Giảng viên		x	
684	Phạm Minh Hải		Chuyên trách tự vệ		x	
685	Phạm Kim Thoa		Kế toán		x	
TT ĐT LOGISTICS TIÊU VÙNG MÊ KONG NB TẠI VN				0	2	
686	Hoàng Thị Hồng Lan		Phó Giám đốc, PTTT		x	
687	Lê Văn Minh		Chuyên viên		x	
TT NGOẠI NGỮ HÀNG HẢI				1	1	
688	Nguyễn Thị Thi		Giám đốc	x		
689	Đào Thị Nhài		Nhân viên		x	
TT ĐT VÀ TƯ VẤN LUẬT HÀNG HẢI				0	1	
690	Nguyễn Thị Khỏe		Phụ trách kế toán		x	
TT ĐT VÀ TV KHCN BV MÔI TRƯỜNG THỦY				1	0	
691	Trần Anh Tuấn		Giám đốc	x		
THƯ VIỆN				1	12	
692	Lê Thị Huyền		Nhân viên	x		
693	Đặng Công Tiến		Phó Giám đốc		x	
694	Nguyễn Thị Hồng Oanh		Chuyên viên		x	
695	Phạm Thị Hường		Chuyên viên		x	
696	Vũ Văn Hiệu		Chuyên viên		x	
697	Nguyễn Hồng Hạnh		Thư viện viên		x	
698	Nguyễn Văn Đức		Chuyên viên		x	
699	Bùi Lê Hồng Hạnh		Thư viện viên		x	
700	Mai Hồng Nhung		Chuyên viên		x	
701	Trần Thị Giáng Hương		Chuyên viên		x	
702	Nguyễn Thị Thu Hà		Chuyên viên		x	
703	Phạm Thị Thùy Dương		Chuyên viên		x	
704	Đỗ Thị Vân Túy		Chuyên viên		x	
NHÀ XUẤT BẢN HÀNG HẢI				1	2	
705	Trần Văn Lượng		Phó Giám đốc	x		
706	Nguyễn Trung Kiên		Chuyên viên		x	
707	Nguyễn Văn Hà		Chuyên viên		x	
TRẠM Y TẾ				1	2	
708	Phan Viêt Đức		Trưởng trạm	x		
709	Thái Thạch Huyền		Y sĩ		x	
710	Trịnh Thị Hạnh		Y tá (Điều dưỡng TC)		x	
BAN QUẢN LÝ KNT C				1	3	
711	Nguyễn Văn Hà		Trưởng ban	x		
712	Đinh Thị Thanh Hải		Kế toán viên trung cấp		x	
713	Nguyễn Văn Khải		Kỹ thuật viên		x	
714	Đông Văn Hiến		Nhân viên		x	
BAN QUẢN LÝ KNT SV HH QN				1	2	
715	Nguyễn Hoài Bắc		Trưởng ban	x		
716	Tô Thanh Tùng		Phó Trưởng ban		x	
717	Trần Thị Huế		Nhân viên		x	
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀNG HẢI				0	4	
718	Mạc Văn Sang		Phó Giám đốc		x	
719	Trần Quốc Quân		Nhân viên		x	
720	Đoàn Văn Long		Chuyên viên		x	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CSTD	LDTT	
721	Phạm Việt Anh		Chuyên viên		x	
	BAN BẢO VỆ			0	9	
722	Đỗ Hoàng Anh		Phó Trưởng ban, PTB		x	
723	Dương Văn Vĩnh		Nhân viên		x	
724	Vũ Mạnh Thắng		Nhân viên		x	
725	Lê Xuân Nguyên		Nhân viên		x	
726	Nguyễn Mạnh Trường		Nhân viên		x	
727	Nguyễn Văn Khánh		Nhân viên		x	
728	Vũ Thị Hanh		Nhân viên		x	
729	Đặng Thị Hương		Nhân viên		x	
730	Phạm Thị Thu Liễu		Nhân viên		x	
	CT CP GIÁO DỤC VÀ ĐT QT HH			1	3	
731	Trần Thị Xuân		Giám đốc	x		
732	Trần Thị Hoàn		Nhân viên		x	
733	Nguyễn Thị Thanh Hương		Nhân viên		x	
734	Nguyễn Thị Hồng Nhung		Nhân viên		x	
	TRƯỜNG CAO ĐẲNG VMU			6	34	
735	Khiếu Hữu Triễn		Hiệu trưởng	x		
736	Nguyễn Công Vịnh	Khoa Hàng hải	Phó Hiệu trưởng	x		
737	Mai Văn Xuân	Phòng ĐT&CTSV	Trưởng phòng	x		
738	Từ Mạnh Chiến	Khoa Hàng hải	Phó Trưởng khoa	x		
739	Đỗ Thu Huyền	Khoa Điện - ĐT	Giảng viên GDNN LT	x		
740	Nguyễn Quang Vũ	Phòng HCTH	Trưởng phòng	x		
741	Nguyễn Văn Hạnh	Phòng ĐT&CTSV	Giảng viên GDNN LT		x	
742	Nguyễn Đình Giới		Phó Hiệu trưởng		x	
743	Phan Đình Cường	Phòng KH-TC	Trưởng phòng		x	
744	Lê Đình Thủy	Phòng KH-TC	Nhân viên		x	
745	Đào Thị Thanh Nga	Phòng KH-TC	Chuyên viên		x	
746	Bùi Văn Tân	Phòng HCTH	Nhân viên lái xe		x	
747	Đinh Văn Đạo	Phòng HCTH	Nhân viên bảo vệ		x	
748	Lê Thị Hiền	Phòng HCTH	Nhân viên phục vụ		x	
749	Đào Thị Hoài	Phòng HCTH	Chuyên viên		x	
750	Nguyễn Văn Côi	Phòng HCTH	Nhân viên bảo vệ		x	
751	Vũ Xuân Tân	Phòng HCTH	Nhân viên bảo vệ		x	
752	Nguyễn Văn Ni	Phòng HCTH	Chuyên viên		x	
753	Lê Thế Phương	Phòng ĐT&CTSV	Giáo viên		x	
754	Nguyễn Thị Hồng Lê	Phòng ĐT&CTSV	Giảng viên GDNN LT		x	
755	Nguyễn Trọng Dũng	Phòng ĐT&CTSV	Giáo viên		x	
756	Trần Văn Mỹ	Phòng ĐT&CTSV	Giáo viên		x	
757	Trương Minh Hải	Khoa Hàng hải	Trưởng khoa		x	
758	Đậu Văn Sơn	Khoa Hàng hải	Giảng viên		x	
759	Phạm Thị Kim Dung	Khoa Hàng hải	Giáo viên		x	
760	Lê Đình Chung	Khoa Hàng hải	Giáo viên		x	
761	Phạm Việt Dũng	Khoa Máy tàu	Giáo viên		x	
762	Nguyễn Văn Học	Khoa Máy tàu	Giáo viên		x	
763	Trần Lê Thúy Hằng	Khoa Kinh tế	Giáo viên		x	
764	Lê Xuân Hân	Khoa Kinh tế	Phó Trưởng khoa		x	
765	Phạm Thị Minh Huyền	Khoa Kinh tế	Giáo viên		x	
766	Hoàng Thị Phương Mai	Khoa Kinh tế	Giảng viên GDNN LT		x	
767	Bùi Thị Thu Thảo	Khoa Kinh tế	Giảng viên GDNN LT		x	
768	Vũ Văn Cường	Khoa Điện - ĐT	Trưởng khoa		x	
769	Đồng Xuân Thìn	Khoa Điện - ĐT	Giáo viên		x	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CSTD	LĐTT	
770	Vũ Văn Cường	Khoa Điện - ĐT	Giảng viên GDNN LT		X	
771	Lê Thị Bích Thảo	Khoa Điện - ĐT	Giảng viên GDNN LT		X	
772	Đoàn Thị Hồi	Khoa CN Tàu thủy	Giảng viên GDNN LT		X	
773	Phạm Thị Hồng Nhung	Khoa CN Tàu thủy	Trưởng khoa		X	
774	Nguyễn Quốc Việt	Khoa CN Tàu thủy	Giảng viên GDNN LT		X	

**DANH SÁCH CÁN BỘ, VIÊN CHỨC VÀ NLĐ TRƯỜNG ĐH HÀNG HẢI VIỆT NAM
KHÔNG ĐẠT DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2019-2020**

*(Kèm theo Quyết định số 1448 /QĐ-ĐHHVN-TĐKT ngày 19 tháng 8 năm 2020
của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)*

TT	Họ và tên	Đơn vị	Chức danh/ Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Tuyết Minh	Phòng Công tác Sinh viên	Phó Trưởng phòng	Sinh con thứ 3
2	Đỗ Hồng Quân	Khoa Công trình	Giảng viên	Sinh con thứ 3
3	Nguyễn Trung Đức	Khoa Công nghệ thông tin	Phó Trưởng khoa	Sinh con thứ 3
4	Ngô Văn Đoàn	TT Giáo dục QP&AN	Phó Trưởng phòng	Sinh con thứ 3
5	Lê Thị Quỳnh Hương	Khoa Kinh tế	Giảng viên	Thiếu giờ thư viện (Đã thực hiện 2.7 giờ), Sinh con thứ 3
6	Đào Quang Khanh	Khoa Điện - Điện tử	Giảng viên	Bỏ coi thi
7	Nguyễn Ngọc Hà	TT. ĐT Logistics tiểu vùng Mê Kong NB tại VN	Chuyên viên	Không hoàn thành nhiệm vụ
8	Nguyễn Đình Thạch	Khoa Hàng hải	Giảng viên	Thiếu giờ thư viện (Đã thực hiện 0 giờ)
9	Ngô Ngọc Lân	Khoa Máy tàu biển	Giảng viên chính	Thiếu giờ thư viện (Đã thực hiện 0 giờ)
10	Nguyễn Mạnh Thường	Khoa Máy tàu biển	Trưởng BM	Thiếu giờ thư viện (Đã thực hiện 0 giờ)
11	Võ Đình Phi	Khoa Máy tàu biển	Phó Trưởng BM	Thiếu giờ thư viện (Đã thực hiện 0 giờ)
12	Đoàn Văn Cảnh	Khoa Máy tàu biển	Giảng viên	Thiếu giờ thư viện (Đã thực hiện 0 giờ)
13	Nguyễn Văn Võ	Khoa Đóng tàu	Trưởng BM	Thiếu giờ thư viện (Đã thực hiện 0 giờ)
14	Nguyễn Văn Thừa	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Giảng viên	Thiếu giờ thư viện (Đã thực hiện 0 giờ)
15	Nguyễn Văn Hải	Viện Cơ khí	Giám đốc	Thiếu giờ thư viện (Đã thực hiện 0 giờ)
16	Vũ Tuấn Anh	Khoa Đóng tàu	Giảng viên	Thiếu giờ thư viện (Đã thực hiện 27 giờ)
17	Nguyễn Trung Chính	Khoa Hàng hải	Giảng viên	Thiếu giờ thư viện (Đã thực hiện 5 giờ)
18	Nguyễn Văn Ba	Khoa Máy tàu biển	Giảng viên	Thiếu giờ thư viện (Đã thực hiện 0 giờ)
19	Phạm Anh Đức	Khoa Máy tàu biển	Giảng viên	Thiếu giờ thư viện (Đã thực hiện 12 giờ + 14 giờ miễn BTLC)
20	Nguyễn Văn Tiến	Khoa Máy tàu biển	Giảng viên	Thiếu giờ thư viện (Thực hiện 0 giờ)
21	Lê Văn Cường	Khoa Công trình	Phó Trưởng BM	Thiếu giờ thư viện (Thực hiện 20 giờ KH)
22	Phạm Văn Dũng	Khoa Máy tàu biển	Giảng viên chính	Thiếu giờ thư viện (Thực hiện 20 giờ)

**DANH SÁCH ĐƠN VỊ ĐẠT DANH HIỆU TẬP THỂ LĐXS, LĐTT
NĂM HỌC 2019-2020**

(Kèm theo Quyết định số ~~1418~~ /QĐ-ĐHHVN-TĐKT ngày 19 tháng 8 năm 2020
của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)

STT	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ		GHI CHÚ
		LĐXS	LĐTT	
	TỔNG	67	43	
1	Dân Đảng		LĐTT	
2	Phòng Tổ chức - Hành chính	LĐXS		
3	Phòng Đào tạo	LĐXS		
4	Phòng Thanh tra & ĐBCL	LĐXS		
5	Phòng Công tác sinh viên	LĐXS		
6	Phòng Quản trị thiết bị		LĐTT	
7	Phòng Kế hoạch - Tài chính	LĐXS		
8	Phòng Khoa học công nghệ	LĐXS		
9	Phòng Quan hệ Quốc tế	LĐXS		
10	Trạm Y tế	LĐXS		
11	Ban QL khu nội trú C	LĐXS		
12	Ban QL KNTSVHHH QN	LĐXS		
13	Ban Bảo vệ		LĐTT	
14	Khoa Hàng hải	LĐXS		
1	BM Luật Hàng hải	LĐXS		
2	Trung tâm TH- MP Hàng hải	LĐXS		
3	BM Hàng hải		LĐTT	
4	BM Cơ sở Hàng hải		LĐTT	
15	Khoa Máy tàu biển	LĐXS		
1	BM Khai thác MTB	LĐXS		
2	BM Máy tàu thủy	LĐXS		
3	BM Tự động thủy khí	LĐXS		
4	BM Cơ sở Máy tàu		LĐTT	
5	Trung tâm TH-TN Máy tàu		LĐTT	
16	Khoa Điện - Điện tử	LĐXS		
1	BM Điện tự động tàu thủy	LĐXS		
2	BM Điện tự động công nghiệp	LĐXS		
3	BM Tự động hóa hệ thống điện		LĐTT	
4	BM Điện tử viễn thông		LĐTT	
17	Khoa Đóng tàu		LĐTT	
1	BM Lý thuyết thiết kế tàu	LĐXS		
2	BM Tự động hóa thiết kế tàu thủy		LĐTT	
3	BM Kết cấu tàu và Công trình nổi		LĐTT	
18	Viện Cơ khí	LĐXS		
1	BM Cơ điện tử	LĐXS		

STT	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ		GHI CHÚ
		LĐXS	LĐTT	
2	BM Công nghệ Vật liệu	LĐXS		
3	BM Kỹ thuật cơ khí	LĐXS		
4	BM Kỹ thuật ô tô	LĐXS		
5	BM Máy xếp dỡ		LĐTT	
6	BM Kỹ thuật nhiệt lạnh		LĐTT	
7	TT TH-TN Cơ khí		LĐTT	
19	Khoa Kinh tế	LĐXS		
1	BM Bộ môn LOGISTICS	LĐXS		
2	BM Kinh tế vận tải biển	LĐXS		
3	BM Kinh tế cơ bản	LĐXS		
4	BM Kinh tế ngoại thương		LĐTT	
5	BM Kinh tế Hàng hải		LĐTT	
6	BM Kinh tế đường thủy		LĐTT	
20	Khoa Quản trị - Tài chính	LĐXS		
1	BM Quản trị kinh doanh	LĐXS		
2	BM Tài chính - Ngân hàng	LĐXS		
3	BM Kế toán - Kiểm toán		LĐTT	
21	Khoa Công trình	LĐXS		
1	BM An toàn đường thủy	LĐXS		
2	BM Công trình cảng	LĐXS		
3	BM Xây dựng đường thủy	LĐXS		
4	BM Xây dựng DD & CN		LĐTT	
5	BM Kỹ thuật XD cầu đường		LĐTT	
6	TT Tư vấn phát triển CN XD HH		LĐTT	
7	BM Kiến trúc XD Dân dụng		LĐTT	
22	Khoa Công nghệ thông tin	LĐXS		
1	BM Khoa học máy tính	LĐXS		
2	BM Hệ thống thông tin	LĐXS		
3	BM Kỹ thuật máy tính	LĐXS		
4	BM Tin học đại cương		LĐTT	
5	BM Truyền thông mạng máy tính		LĐTT	
23	Khoa lý luận chính trị	LĐXS		
1	BM Đường lối CM của Đảng	LĐXS		
2	BM Nguyên lý Cơ bản CNMLN		LĐTT	
3	BM Tư tưởng HCM		LĐTT	
24	Khoa Cơ sở cơ bản	LĐXS		
1	BM Toán	LĐXS		
2	BM Vật lý	LĐXS		
3	BM Cơ	LĐXS		

STT	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ		GHI CHÚ
		LĐXS	LĐTT	
4	BM Sức bền vật liệu		LĐTT	
5	BM Hình họa - Vẽ kỹ thuật		LĐTT	
25	Khoa Ngoại ngữ	LĐXS		
1	BM Thực hành tiếng		LĐTT	
2	BM Dịch thuật, Văn hóa, Lý thuyết tiếng	LĐXS		
3	BM Tiếng Anh chuyên ngành		LĐTT	
4	BM Tiếng anh đại cương		LĐTT	
26	Viện môi trường	LĐXS		
1	BM Hóa học	LĐXS		
2	BM Kỹ thuật môi trường	LĐXS		
27	TT Huấn luyện thuyền viên	LĐXS		
1	Bộ môn An toàn cơ bản		LĐTT	
28	TT Giáo dục QP - AN	LĐXS		
1	Khoa Đường lối quân sự	LĐXS		
2	Khoa Kỹ thuật, chiến thuật		LĐTT	
29	Viện Đào tạo Sau đại học	LĐXS		
30	Viện Đào tạo quốc tế	LĐXS		
31	Viện Đào tạo Chất lượng cao	LĐXS		
32	Viện Nghiên cứu KH&CNHH		LĐTT	
33	TT Giáo dục thể chất Hàng hải	LĐXS		
34	TT Cơ khí thực hành	LĐXS		
35	TT Giáo dục thường xuyên	LĐXS		
36	TT ứng dụng và PTCNTT	LĐXS		
37	TT.ĐT Logistics Tiểu vùng Mê-Kông-NB tại VN		LĐTT	
38	TT Ngoại ngữ Hàng hải	LĐXS		
39	TT Môi trường thủy		LĐTT	
40	Thư viện		LĐTT	
41	Nhà Xuất bản Hàng hải	LĐXS		
42	Ban Quản lý Dự án Hàng hải		LĐTT	
43	Trường CĐ VMU	LĐXS		
1	Khoa Điện - Điện tử	LĐXS		
2	Khoa Hàng hải		LĐTT	
3	Khoa Máy tàu thủy		LĐTT	
4	Khoa CN Tàu thủy		LĐTT	
5	Khoa Kinh tế		LĐTT	
44	Công ty IMET	LĐXS		
45	TT Đào tạo và Giới thiệu VL			Không đăng ký TĐ
46	Công ty Vinic			Không đăng ký TĐ
47	Công ty VTB Đông Long			Không đăng ký TĐ